TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Thanh Liêm và ông Trần Đức.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 16/01/2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V.

Địa chỉ trụ sở: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Văn C, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại Quốc Tế V.

- Bị đơn: bà Phan Thị T, sinh năm 1975

Ông Trương Văn D, sinh 1978

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông C có mặt. Bị đơn ông D có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn C trình bày:

Ngân hàng thương mại Quốc Tế V – quận 6 ký với bà Phan Thị T và ông Trương Văn D Hợp đồng tín dụng số 01215498.20 ngày 18/02/2020 với nội dung như sau:

Số tiền giải ngân 710.000.000 đồng.

Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FOTON.

Thời hạn vay 72 tháng.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.6%/năm (lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn ưu đãi lãi suất điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm).

Trả nợ gốc: hàng tháng hoàn trả tiền gốc 9.861.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là 9.869.000 đồng.

Trả nợ lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/3/2020.

Trả phí: theo quy định từng thời kỳ.

Lãi quá hạn: bàng 150% lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân bà Phan Thị T và ông Trương Văn D theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3627057.20 với số tiền 710.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Khoản vay có bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 8270711.20 ngày 18/02/2020. Tuy nhiên ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Từ khi vay bà Phan Thị T và ông Trương Văn D đã trả được cho ngân hàng số tiền gốc 266.247.000 đồng và tiền lãi 148.441.209 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Phan Thị T và ông Trương Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2022. Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện để khách hàng trả nợ tuy nhiên khách hàng vẫn không thực hiện.

Nay ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị T và ông Trương Văn D phải có trách nhiệm trả số gốc, lãi là 544.678.349 đồng (trong đó nợ gốc 443.753.000 đồng, lãi trong hạn 4.768.329 đồng, lãi quá hạn 96.157.020 đồng).

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023, ông Trương Văn D trình bày:

Vào năm 2020, ông với vợ là bà Phan Thị T có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V với số tiền 710.000.000 đồng, mục đích vay là để mua xe tải, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất 9,6%/năm. Số tiền vay này là ông Vay dùm cho em trai của bà T tên là V để mua xe tải tuy nhiên chiếc xe tải này do bà T đứng tên và cũng bà T làm thủ tục thế chấp để vay số tiền trên của ngân hàng. Hàng tháng ông V có trách nhiệm trả tiền vốn và lãi cho ngân hàng nên ông cũng không biết đến nay đã trả được số tiền bao nhiêu. Tuy nhiên do làm ăn

thất bại nên ông V không trả nợ cho ngân hàng dẫn đến việc ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V yêu cầu ông và bà Phan Thị T có trách nhiệm trả số tiền vay ý kiến ông như sau: thừa nhận có vay tiền của ngân hàng nhưng xin thời gian để về bàn với ông V để có phương án trả nợ.

- Bị đơn bà Phan Thị T: Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà T này vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại điều 26 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, ban hành các thông báo, tống đát cho đương sự theo quy định tại điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bước thu thập chứng cứ, lấy lời khi, hòa giải đúng quy định pháp luật. Tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn ngân hàng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là không chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà T, ông D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V số tiền tổng cộng vốn lãi đến ngày 29/6/2023 là 544.678.349 đồng (trong đó nợ gốc 443.753.000 đồng, lãi trong hạn 4.768.329 đồng, lãi quá hạn 96.157.020 đồng). Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phan Thị T và ông Trương Văn D theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà T, ông D vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bà T, ông D vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông D theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01215498.20 ngày 18/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V với bà Phan Thị T, ông Trương Văn D thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V có cho bà T, ông D vay số tiền 710.000.000 đồng, mục đích vay là để thanh toán mua xe ô tô tải nên xác định quan hệ tranh chấp là Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp Nam Huề, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 01215498.20 ngày 18/02/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3627057.20 ngày 19/02/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V với bà Phan Thị T và ông Trương Văn D trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Trong quá trình giải quyết bị đơn ông D cũng thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V và đến nay vẫn chưa trả xong. Ông D cho rằng số tiền vay này là vay dùm cho em trai bà T để mua xe ô tô tải, tiền trả gốc, lãi hàng tháng đều do ông này trả cho ngân hàng ông, bà không biết gì tuy nhiên bà T, ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình nên không có cơ sở để xem xét.

Theo Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V, từ khi vay tiền cho đến nay bà T, ông D đã thanh toán đến ngày 30/6/2022 với số tiền gốc 266.247.000 và lãi 148.441.209 đồng rồi ngưng cho đến nay. Xét thấy, bà T, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V nên Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V khởi kiện yêu cầu bà T, ông D phải trả số tiền nợ gốc 433.753.000 đồng là

phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất, xét thấy: do bà T, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 01/7/2022 và buộc bà T, ông D phải trả lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023 nợ lãi trong hạn 4.768.329, nợ lãi quá hạn 96.157.020 đồng. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị bà T, ông D phải trả là phù hợp với Điều 6.1, 6.2 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 30/6/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01215498.20 ngày 18/02/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3627057.20 ngày 19/02/2023 cho đến khi bà T, ông D thanh toán xong khoản nợ.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, điều 157; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V.

Buộc bà Phan Thị T, ông Trương Văn D có trách nhiệm trả cho trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V số tiền tổng cộng vốn, lãi tạm tính

đến ngày 29/6/2023 là 544.678.349 đồng (năm trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi bà T, ông D trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01215498.20 ngày 18/02/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3627057.20 ngày 19/02/2020.

2. Về án phí: bà Phan Thị T, ông Trương Văn D phải chịu 25.787.134 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn một trăm ba mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V không phải chịu án phí nên được hoàn lại 11.330.000 đồng (mười một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011482 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Phan Thị T, ông Trương Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm